

Số: 283/TTr-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH****Về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch năm 2018  
của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần thứ hai của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2017;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2017 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được kiểm toán; căn cứ tình hình thị trường, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ("Cảng Sài Gòn") báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

**I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:**

Chi tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	So cùng kỳ 2016 (%)	So kế hoạch (%)
Sản lượng (TTQ)	10.209.855	8.000.000	10.654.762	104	133
Doanh thu (tỷ đồng)	1.182	720	1.123	95	155
Lợi nhuận (tỷ đồng)	60,4	55	61,3	101	111

**1. Về sản lượng:**

Sản lượng thực hiện năm 2017 là 10.654.762T đạt 105% so cùng kỳ và đạt 133% so kế hoạch. Căn cứ theo Quyết định số 5422/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân TP. HCM về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cho phép Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông ("Công ty Ngọc Viễn Đông") được chuyển mục đích sử dụng đất do Cảng Sài Gòn thuê để thực hiện dự án Khu phức hợp Nhà Rông – Khánh Hội; Cảng Sài Gòn phải bàn giao khu vực Nhà Rông Khánh Hội cho Công ty Ngọc Viễn Đông. Do đó, Cảng Nhà Rông Khánh Hội vừa khai thác vừa di dời và chính thức chấm dứt hoạt động Cảng Nhà Rông Khánh Hội, Cảng Hành khách tàu biển kể từ ngày 31/12/2017. Cảng Tân Thuận đã khai thác hết công suất cảng, kho bãi luôn kín, phải thuê các cảng lân cận và cảng Tân Thuận 2 để tăng khả năng nhận tàu.

Các mặt hàng tăng trưởng chủ yếu là hàng container (tăng 15,2% tương đương 47.279 Teus so cùng kỳ năm trước) do nhu cầu vận chuyển Bắc Nam tăng đột biến và hai tuyến VCSC, Vosco đưa thêm tàu vào khai thác, ngoài ra mức cước vận chuyển giảm sâu; hàng phân bón giảm không đáng kể, mức giảm khoảng 1% so 2016 (tương đương 8.862 tấn); hàng sắt thép giảm 5,2% (tương đương 212.811 tấn) so cùng kỳ sản lượng giảm do giá sắt thép bán ra trên thị trường nội địa giảm, lượng hàng tồn kho còn nhiều. Lượng hàng sắt thép nhập nội tăng mạnh chủ yếu do hàng sắt thép Formosa sản xuất trong nước bắt đầu phát triển, nhu cầu nhập ngoại giảm dần.



## 2. Về doanh thu:

Doanh thu năm 2017 là 1.119.375 tỷ đồng đạt 94,7% so cùng kỳ, đạt 155,4% so kế hoạch. Doanh thu giảm nhiều ở các nguồn thu như: bốc xếp giảm 3% do giảm sản lượng các mặt hàng rời, cầu bến giảm 4%; giao nhận kiểm kiện giảm 12%, phao giảm 33% (do thị trường cạnh tranh); cơ sở hạ tầng giảm 12%... Doanh thu tăng chủ yếu từ bốc xếp container tăng 7% và các dịch vụ kèm theo như vệ sinh cont (tăng 2%); lưu bãi cont (tăng 17%) do sản lượng container trong năm tăng. Ngoài ra các nguồn thu khác có tăng như dịch vụ hành khách qua bến, dịch vụ khác...

## 3. Về lợi nhuận:

Lợi nhuận năm 2017 đạt 61,317 tỷ đồng tương đương 101% so cùng kỳ và đạt 111% so kế hoạch giao.

Các chi phí đầu vào tăng đáng kể như nhiên liệu đặc biệt là dầu diesel tăng 10% so với thời điểm tháng 01 năm 2017 (tương đương 1.440 đồng/lít); chi phí thuê ngoài và các chi phí có liên quan như bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp tăng do tăng mức lương đóng bảo hiểm xã hội tăng từ 3,5 triệu đồng lên 3,75 triệu đồng. Ngoài ra, Cảng trích lập chi phí dự phòng tài chính dài hạn theo yêu cầu của Bộ Tài chính (trích lập năm 2017 đạt 300 tỷ đồng).

## 4. Về nộp ngân sách:

Cảng Sài Gòn thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của nhà nước, đã nộp số tiền là 110,8 tỷ đồng.

## 5. Hoạt động của các công ty góp vốn và công ty liên doanh:

*\* Đối với các Công ty có vốn góp chi phối của Cảng Sài Gòn: (tỷ đồng)*

Công ty	Lợi nhuận 2016	Lợi nhuận 2017	Lợi nhuận kế hoạch 2017	Tỷ lệ % LN 2017/2016	Tỷ lệ % TH/KH 2017
Cty CP Vận Tải và Dịch Vụ Hàng Hải CSG	1.714	2.815	2.713	164%	103%
Cty CP Xếp Dỡ và Dịch Vụ CSG	10.599	12.240	9.460	115%	129%
Cty CP Kỹ Thuật Thương Mại Dịch Vụ CSG	3.218	2.905	2.400	90%	121%

Năm 2017, hoạt động của hầu hết các công ty có vốn góp đều mang lại hiệu quả như: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn, lợi nhuận từ hoạt động SXKD năm 2017 là 2,8 tỷ đồng đạt 164% so cùng kỳ năm trước; Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn, lợi nhuận từ hoạt động SXKD: 12 tỷ đồng đạt 115% so cùng kỳ năm trước... ; Riêng Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn, lợi nhuận từ hoạt động SXKD: 2,9 tỷ đồng chỉ đạt 90% so cùng kỳ năm trước.....

- Về Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước: hoàn tất 500m cầu tàu, kho hàng, nhà bảo vệ, cổng chính, tường rào, kè bờ sau bến, mua sắm lắp đặt cầu cân 80 tấn. Đang thực hiện các gói thầu: xây dựng cầu tàu số 2 (phân đoạn 3,4,5,6); đường bãi và hệ thống thoát nước; nhà văn phòng; hệ thống cấp nước – phòng cháy chữa cháy; nạo vét khu nước thuộc cầu tàu số 3 và bến xà lan; hệ thống điện – chiếu sáng. Các gói thầu này đã cơ bản hoàn thành. Trong năm 2018 sẽ tiếp tục thực hiện các gói: 2 kho tổng hợp; xây dựng cầu tàu số 1; lắp đặt 3 cầu cân; hệ thống xử lý nước thải...

*\* Đối với công ty liên doanh:*

Công ty	Sản Lượng 2017	Tỷ lệ % SL 2017/2016	Lợi nhuận 2017	Tỷ lệ % LN 2017/2016
SSIT	3.552.145 Tấn	88%	2.263 Ngàn USD	69% (EBITDA)
CMIT	746.874 TEUs	103%	-4.250 Ngàn USD	124%(EBITDA)
SP-PSA	2.323.708 Tấn	118%	-6.463 Ngàn USD	125% (EBITDA)
Korea Express – Saigon Port	1.702.908 Tấn	92%	6.574 Triệu VNĐ	101%
ODA Thị Vải	3.180.000 Tấn	104%	28.647 Triệu VNĐ	73%

Nhìn chung, tình hình hoạt động của các liên doanh Cảng trong năm vẫn chưa hiệu quả. Cảng SP-PSA, SSIT đạt mức sản lượng khá tốt trong khu vực nhưng Cảng vẫn còn phải tiếp tục trích lập dự phòng tài chính thêm một thời gian nữa mới bù đắp được mức lỗ của các liên doanh.

- Dự án liên doanh SSIT: Cảng vừa hoàn thiện các hạng mục nâng cấp cơ sở hạ tầng để đón tàu container vừa khai thác hàng rời nên sản lượng hàng hóa thông qua đạt 88% so cùng kỳ năm trước tương ứng với 3.552.145 tấn. Mặt hàng chủ yếu thông qua cảng là nông sản chiếm 65% sản lượng qua cảng, hàng sắt thép, phân bón cũng là những mặt hàng thông qua cảng. Lợi nhuận năm 2017 đạt 69% so cùng kỳ tương đương 2,2 triệu USD (chưa tính khấu hao, tiền thuê đất và lãi vay).

- Liên doanh Cảng CMIT: Cảng đã hoạt động ổn định, trung bình tàu Container cập Cảng 6-7 chuyến/tuần và sản lượng thông qua năm 2017 đạt 746.874 TEUs. Trong năm 2017 hợp đồng với Hưng Thái (khai thác bến xà lan) đã được ký kết và sẽ bắt đầu hoạt động từ năm 2018. Hoạt động trong năm tương đối hiệu quả nhưng doanh thu vẫn chưa bù đắp được chi phí.

- Liên doanh Cảng SP-PSA: Năm 2017 bốc xếp được 2,25 triệu tấn tăng 18% so với năm trước (năm 2016 bốc xếp được 1,9 triệu tấn). Các mặt hàng khai thác chính trong năm là các loại hàng rời, sắt thép, nông sản, Cảng vẫn chưa ký kết được hợp đồng với hãng tàu container.

- Liên doanh Korea Express – Saigon Port: Sản lượng năm 2017: 1,7 triệu tấn; mặt hàng chủ yếu qua Cảng là hàng sắt thép. Lợi nhuận năm 2017 đạt 8,3 tỷ đồng.

- Công ty Cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải (ODA): sản lượng thông qua năm 2017 là 3.099.200 tấn đạt 104% so cùng kỳ; doanh thu tăng so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ 2016 (tăng 2%) tuy nhiên lợi nhuận trước thuế giảm 27% so cùng kỳ năm trước do chi phí hoạt động trong năm tăng.

#### 6. Về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí:

Cảng Sài Gòn thực hiện đúng chủ trương tiết kiệm chi phí như điện, nước, nhiên liệu, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác để giảm giá thành, kinh doanh có hiệu quả. Tổng số tiền tiết kiệm 07 tỷ đồng; trong đó: nhiên liệu tiết kiệm 1,886 tỷ đồng tương đương 140.000 lít; điện, nước, văn phòng phẩm, tiếp khách tiết kiệm 0,7 tỷ đồng; xây dựng cơ bản tiết kiệm 4,5 tỷ đồng.

#### 7. Về công nợ phải thu của khách hàng:

Khách hàng	Nợ trong hạn	Nợ quá hạn	Nợ khó đòi	Tổng cộng
Công ty VTB Container Vinalines	6.398.822.438	11.333.747.755	0	17.732.570.193

Công ty TNHH MTV VTB Nam Triệu	0	0	12.046.738.697	12.046.738.697
Công ty CP Vận Tải Biển Việt Nam	11.467.090.555	414.405.249	0	11.881.495.804
Công ty CP Nhật Việt	3.930.457.168	3.922.795.660	0	7.853.252.828
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam	3.895.304.450	3.807.779.141	0	7.703.083.591
Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Đóng Gói Sài Gòn	1.986.465.970	5.616.004.390	0	7.602.470.360
Các khách hàng khác	14.442.427.231	23.084.465.321	6.469.203.934	43.996.096.486
<b>Tổng cộng</b>	<b>42.120.567.812</b>	<b>48.179.197.516</b>	<b>18.515.942.631</b>	<b>108.815.707.959</b>

Công nợ tồn đọng năm 2017 là 108,82 tỷ đồng, chủ yếu là của Công ty VTB Vinalines 18 tỷ đồng; Công TNHH VTB Nam Triệu 12 tỷ đồng. Trong năm 2017, nợ phải thu khó đòi đã thu hồi được là 64,058 tỷ đồng, chủ yếu là của Công ty TNHH Quốc tế Cái Mép 63,6 tỷ đồng.

*\* Đánh giá chung kết quả thực hiện năm 2017:*

Kết quả đạt được:

- Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, kinh doanh có lãi; người lao động có lương ổn định, lương tháng 13 và thưởng Tết.
- Các công ty cổ phần có lợi nhuận và có cổ tức.
- Công tác di dời chuyển đổi công năng khu Nhà Rồng – Khánh Hội vẫn đang thực hiện theo đúng tiến độ.

*Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại chính như sau:*

- Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước và một số công trình trong Cảng còn chưa đạt tiến độ đề ra do nhiều nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan.
- Công nợ phải thu khách hàng vẫn ở mức cao.
- Cơ cấu tổ chức tại các phòng tham mưu vẫn chưa tinh gọn, trong thời gian tới Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn sẽ sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức của các phòng tham mưu, các đơn vị trực thuộc để nâng cao hiệu quả hoạt động.

## **II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:**

### **1. Dự báo tình hình năm 2018:**

Năm 2018, Cảng Sài Gòn gặp khá nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Kể từ 31/12/2017, Cảng Nhà Rồng Khánh hội chính thức đóng cửa và di dời về Hiệp Phước. Cảng Hiệp Phước với chiều dài cầu cảng chỉ có 500m, bằng 1/3 chiều dài cầu cảng so với trước đây rất khó khăn trong việc tiếp nhận toàn bộ sản lượng hàng hóa (không tính container) về cảng. Mặc dù được sự đồng thuận của chủ hàng trong việc đưa hàng hóa về cảng Hiệp Phước nhưng trước mắt cảng cũng sẽ đối mặt với nhiều khó khăn do cơ sở hạ tầng chưa hoàn tất (còn thiếu kho chứa hàng, cầu tàu số 1 dài 300m dự kiến hoàn tất trong quý 3/2018; nhà văn phòng làm việc dự kiến hoàn tất cuối quý 2/2018...).

Tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc cũng gặp nhiều khó khăn. Cảng Hiệp Phước vừa đi vào hoạt động, đang trong quá trình vừa sắp xếp bộ máy, vừa khai thác trong điều kiện hiện có; Cảng Tân Thuận đã khai thác hết công suất cầu bến; Cảng Tân Thuận 2 thay đổi cơ cấu mặt hàng bốc xếp hàng container trong điều kiện chiều dài cầu cảng ngắn (220m), bãi hạn chế; các đơn vị khác như Xí nghiệp Lai dất tàu biển, Xí nghiệp Xây dựng Công trình Cảng cũng gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh với bên ngoài.

Bên cạnh đó, hàng hóa năm 2018 có tính bất bình hành, sản lượng hàng hóa thông qua cảng 3 tháng đầu năm giảm mạnh so với cùng kỳ (giảm 32,6% tương đương 940.560 tấn) trong đó mặt hàng container giảm khoảng 43% so với cùng kỳ năm trước; các mặt hàng chủ yếu thông qua cảng như phân bón, thức ăn gia súc có nhiều biến động.

Các chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh dự kiến tăng nhiều so với năm trước như nhiên liệu tăng (giá dầu diesel tăng 3,6% trong 2 tháng đầu năm); chi phí các khoản theo lương (BHXH, BHYT) năm 2018 tăng do mức lương tối thiểu vùng tăng (mức tăng khoảng 20%) ...; ngoài ra Cảng cũng phải tiếp tục trích lập dự phòng tài chính theo quy định (hơn 300 tỷ đồng/năm). Những yếu tố nói trên đã làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh toàn cảng trong năm 2018.

## **2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:**

### **2.1. Đối với Công ty mẹ:**

Trên cơ sở tình hình kinh doanh như trình bày trên, Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn xác định chỉ tiêu phấn đấu đạt được trong năm 2018 như sau:

- Sản lượng : 9.256.000 tấn.
- Doanh thu : 1.224,4 tỷ đồng.
- Lợi nhuận : 61,3 tỷ đồng.

Với những yếu tố đã được dự báo, năm 2018 Cảng sẽ gặp nhiều khó khăn tuy nhiên Cảng Sài Gòn sẽ cố gắng vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành kế hoạch.

Trường hợp phải hạch toán khấu hao của Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét giảm chỉ tiêu lợi nhuận, vì khoản khấu hao này dự kiến khoảng 70 tỷ đồng nếu công trình hoàn tất.

### **2.2. Đối với các chỉ tiêu hợp nhất:**

Dựa trên các chỉ tiêu của Công ty mẹ, Hội đồng quản trị kính đề nghị kế hoạch các chỉ tiêu hợp nhất như sau:

- Sản lượng: 9.256.000 tấn.
- Doanh thu: 1.298 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 225 tỷ đồng.

## **3. Về cổ tức:**

Năm 2018, Cảng Sài Gòn không thực hiện chi trả cổ tức theo đúng phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt.

Trân trọng kính trình./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**CẢNG SÀI GÒN**

**Huỳnh Văn Cường**



## TỜ TRÌNH

Về kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần thứ hai của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2017;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn báo cáo Đại hội đồng cổ đông kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản về như sau:

### 1. Kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2018:

ĐVT: tỷ đồng

	Đầu tư mới	Sửa chữa	Tổng cộng
- Trang thiết bị	160,380	37,142	197,522
+ Chuyển từ 2017	118,000	0	118,000
+ Năm 2018	42,380	37,142	79,522
- Xây dựng cơ bản	446,753	20,436	467,189
+ Chuyển từ 2017	429,803	0	429,803
+ Năm 2018	16,950	20,436	37,386
<b>Tổng cộng</b>	<b>607,133</b>	<b>57,578</b>	<b>664,711</b>

#### 1.1 Kế hoạch đầu tư mới:

##### a. Trang thiết bị:

Tổng giá trị đầu tư mới trang thiết bị dự kiến là 160,380 tỷ đồng (trong đó giá trị đầu tư mới trang thiết bị được duyệt năm 2017 chuyển sang thực hiện năm 2018 tương đương 118 tỷ đồng chủ yếu là đầu tư 2 xe nâng 30 tấn và 1 cần cầu di động 100 tấn cho cảng Tân Thuận); các hạng mục chính khác dự kiến đầu tư năm 2018 bao gồm:

+ Tại Cảng Tân Thuận: 2 xe đầu kéo trị giá 3,5 tỷ đồng để tăng cường phục vụ nhu cầu khai thác mặt hàng sắt thép. Mua mới 1 xe 16 chỗ (1 tỷ đồng) phục vụ công việc chung.

+ Tại cảng Hiệp Phước: Lắp đặt hệ thống camera giám sát và phương tiện vận chuyển (1,1 tỷ đồng) nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trong khai thác vận hành cảng. Trang bị các thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, photocopy ... (1,5 tỷ đồng) và hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động khai thác. Đầu tư thêm 2 băng chuyền làm hàng bao (2 tỷ đồng) nâng cao chất lượng dịch vụ bốc xếp hàng hóa tại cảng mới.

+ Khu vực Bà Rịa Vũng Tàu: gàu hoa thị làm hàng sắt vụn (2,5 tỷ đồng) và một số thùng ben (720 triệu đồng) để đáp ứng nhu cầu làm hàng sắt thép dưới hầm tàu và vận chuyển sắt vụn từ tàu vào bãi.

+ Đầu tư hệ thống lưu trữ dữ liệu, firewall cho văn phòng cảng (4 tỷ đồng). Mục đích đầu tư: Firewall cũ sẽ hết hạn sử dụng vào T6/2018, do đó phải trang bị mới để đảm bảo an toàn, an ninh cho hệ thống mạng của Cảng Sài Gòn. Việc này là cần thiết vì tình hình tấn công mạng ngày càng nhiều và tinh vi. Các dữ liệu của chương trình kế toán, hóa đơn, chương trình trao đổi công việc COS, quản lý phương tiện, Website, backup.... càng ngày càng mở rộng, do đó phải trang bị thêm thiết bị lưu trữ dữ liệu SAN để tạo thành một trung tâm dữ liệu lớn hơn đồng thời mở rộng để phát triển, thử nghiệm các chương trình quản lý mới.

#### b. Xây dựng cơ bản:

Tổng giá trị đầu tư mới về xây dựng cơ bản dự kiến là 446,753 tỷ đồng (trong đó giá trị đầu tư mới được duyệt năm 2017 chuyển sang thực hiện năm 2018 tương đương 429 tỷ đồng chủ yếu từ đầu tư khu dịch vụ hậu cần Cảng Sài Gòn Hiệp Phước 342 tỷ đồng, văn phòng điều hành 68 tỷ đồng, nạo vét cầu cảng chi nhánh Bà Rịa- Vũng Tàu 5 tỷ đồng); các hạng mục chính khác dự kiến đầu tư năm 2018 bao gồm:

+ Đầu tư nhà thép tiền chế mái tôn và cầu trục tại Cảng Tân Thuận (10 tỷ đồng) để phục vụ làm hàng sắt thép Formosa. Đây là khách hàng tiềm năng của cảng với mức sản lượng dự kiến 2018 là 1,4 triệu tấn/năm và tiếp tục tăng trưởng trong những năm tới, với những yêu cầu rất khắt khe trong bốc xếp cũng như lưu kho, bãi hàng hóa. Việc đầu tư là cần thiết trong tình cạnh tranh hiện nay đặc biệt là mặt hàng sắt thép.

+ Đầu tư thêm 2 phao phụ tại bến phao 5, bến phao 7 (giá trị khoảng 300 triệu đồng) để tăng khả năng tiếp nhận các tàu nhà hàng tại khu vực Cảng Hành khách Tàu biển (Cảng chỉ thuê được 300m cầu tàu để khai thác dịch vụ tại khu vực này và các tàu nhà hàng phải ra vào đậu chờ đón trả khách vì vậy cần phải có thêm hệ thống phao hỗ trợ).

+ Tại cảng Tân Thuận 2 đầu tư một số hạng mục liên quan đến việc khai thác hàng container và sắt thép như xây dựng mặt cầu để nắp hầm tàu container. Giá trị thực hiện khoảng 5,75 tỷ đồng.

#### 1.2 Kế hoạch sửa chữa:

a) Trang thiết bị: Tổng giá trị sửa chữa trang thiết bị năm 2018 dự kiến là 37,142 tỷ đồng. Các hạng mục chủ yếu bao gồm: sửa chữa, thay thế thiết bị các xe nâng, cần cầu tại

các đơn vị. Các thiết bị của cảng hầu như đã cũ, cần bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên để không ảnh hưởng đến hoạt động khai thác của Cảng.

b) Xây dựng cơ bản: Tổng giá trị dự kiến là 20,436 tỷ đồng. Các hạng mục chủ yếu bao gồm: sửa chữa các bãi tại các khu vực Cảng Tân Thuận do các bãi này thường xuyên bị ngập khi có triều cường và để tăng khả năng chất xếp của các bãi. Khu vực Cảng Tân Thuận 2 sửa chữa các bãi và kho để tăng công suất tiếp nhận hàng hoá khi khai thác hàng container và sắt thép.

## 2. Về nguồn vốn đầu tư:

Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản như: (i) nâng cấp 2 bến phao TL2-TL4 và văn phòng điều hành: sử dụng vốn vay và vốn tự bổ sung; (ii) khu dịch vụ hậu cần Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước: sử dụng vốn tự bổ sung, vốn vay và vốn huy động khách hàng.

Các hạng mục đầu tư khác sử dụng nguồn vốn tự bổ sung.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản 2018 như trên

Trân trọng kính trình



### Đính kèm:

- Kế hoạch xây dựng cơ bản 2018
- Kế hoạch mua sắm, sửa chữa trang thiết bị 2018

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



HUỶNH VĂN CƯỜNG

0047  
CÔNG  
CỔ P  
CẢNG S  
QUẬN 4 - T



TT	Nội dung	Số lượng	ĐVT	DUYỆT KẾ HOẠCH			NGUỒN VỐN	GHI CHÚ
				Tổng giá trị	Giá trị			
					Đầu tư	Chi phí sửa chữa		
<b>I</b>	<b>Cảng Hiệp Phước</b>			<b>11.175</b>	<b>7.900</b>	<b>3.275</b>		
1	Mua mới xe nâng loại 3T	1	xe	650	650		Vốn tự bổ sung	
2	Hệ thống mạng nội bộ Văn Phòng trung tâm làm việc tại Cảng SG-HP	1	HT	2.500	2.500		Vốn tự bổ sung	
3	Phần mềm kết nối thông quan hải quan	1	ht	150	150		Vốn tự bổ sung	
4	Lắp đặt hệ thống camera giám sát	2	HT	300	300		Vốn tự bổ sung	
5	Xe 7 chỗ	1	xe	800	800		Vốn tự bổ sung	
6	Hệ thống thiết bị văn phòng (máy tính, máy in, máy scan ...)			1.500	1.500		Vốn tự bổ sung	
7	Mua mới băng truyền chuyển hàng bao xuống xà lan	2	Chiếc	2.000	2.000		Vốn tự bổ sung	
8	Sửa chữa thiết bị (cân cầu, đầu kéo, thiết bị văn phòng ...)			3.275		3.275		
				0				
<b>II</b>	<b>Cảng Tân Thuận</b>			<b>137.154</b>	<b>121.300</b>	<b>15.854</b>		
1	Cân cầu 100T	1		94.000	94.000		Chuyển từ 2017	
2	Xe nâng	2		22.000	22.000		Chuyển từ 2017	
3	Đầu kéo	2	xe	3.500	3.500		Vốn tự bổ sung	
4	Phần mềm quản lý hàng rời	1		800	800		Vốn tự bổ sung	
5	Xe 16 chỗ			1.000	1.000		Vốn tự bổ sung	
6	Sửa chữa thiết bị (xe nâng hàng TCM, Kalmar, nâng cont, RTG ...)			15.854		15.854		
<b>III</b>	<b>Cảng Tân Thuận 2</b>			<b>10.970</b>	<b>4.440</b>	<b>6.530</b>		
1	Hệ thống mạng, IT			1.000	1.000		Vốn tự bổ sung	
2	Hệ thống Camera			200	200		Vốn tự bổ sung	
3	Liebherr 1200 (Chuyển đổi su dụng điện)			3.000	3.000		Vốn tự bổ sung	
4	Ngáng chữ C làm hàng sắt	2	cái	240	240		Vốn tự bổ sung	
5	Sửa chữa thiết bị (xe nâng cont, cân cầu ...)			6.530		6.530		
<b>IV</b>	<b>Xí nghiệp XD CT cảng</b>			<b>1.960</b>	<b>1.240</b>	<b>720</b>		
1	Xe lu rung 14T (mới)	1	"	800	800		Vốn tự bổ sung	
2	Xe lu sắt 14T (cũ)	1	"	400	400		Vốn tự bổ sung	
3	Máy Photocopy Ricoh	1	"	40	40		Vốn tự bổ sung	
4	Sửa chữa thiết bị (xe lu, xe ủi, xà lan, xáng cạp ...)			720		720		

TT	Nội dung	Số lượng	ĐVT	DUYỆT KẾ HOẠCH			NGUỒN VỐN	GHI CHÚ
				Tổng giá trị	Giá trị			
					Đầu tư	Chi phí sửa chữa		
<b>V</b>	<b>Xí nghiệp LDTB</b>			<b>2.550</b>	<b>0</b>	<b>2.550</b>		
	Đăng kiểm định kỳ các tàu CSG 99, 95, 92, 98, B100 và sửa chữa thiết bị			2.550		2.550		
<b>VI</b>	<b>CN Bà Rịa - Vũng Tàu</b>			<b>28.788</b>	<b>21.500</b>	<b>7.288</b>		
1	Xe cuốc gầu 0.8-1.0m <sup>3</sup> (đã qua sử dụng)	1		2.000	2.000		Vốn tự bổ sung	Chuyển từ 2017
2	Thùng ben vận chuyển sắt vụn	8		1.000	1.000		Vốn tự bổ sung	
	Gầu hoa thị làm hàng sắt vụn	1		2.500	2.500		Vốn tự bổ sung	
3	Sửa chữa thiết bị (cần cầu, xe cuốc, xe nâng, gầu điện ...)			7.288		7.288		
4	Cầu bờ di động làm sắt vụn	1		16.000	16.000		Vốn tự bổ sung	
<b>VII</b>	<b>Vấn phòng cảng</b>			<b>4.925</b>	<b>4.000</b>	<b>925</b>	<b>0</b>	
1	Firewall			1.500	1.500		Vốn tự bổ sung	
2	Hệ thống lưu trữ dữ liệu			2.500	2.500		Vốn tự bổ sung	
3	Sửa chữa đệm tàu, phao (đệm Lamda, đệm SUC cảng Tân Thuận, Tân thuận 2, phụ kiện phao...)			925		925		
	<b>Tổng cộng</b>			<b>197.522</b>	<b>160.380</b>	<b>37.142</b>		

TT	Tên dự án	Số lượng	ĐVT	DUYỆT KẾ HOẠCH			NGUỒN VỐN	GHI CHÚ
				Tổng Giá trị	Giá trị			
					Đầu tư	Chi phí sửa chữa		
<b>I</b>	<b>Cảng Hiệp Phước</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
<b>II</b>	<b>Cảng Tân Thuận</b>			<b>22.832</b>	<b>10.000</b>	<b>12.832</b>		
	Nhà thép tiền chế	1988	m2	10.000	10.000		Vốn tự bổ sung	
	Sửa chữa kho bãi (Kho 4, kho, bãi sau cầu K12B ...)			12.832		12.832		
<b>III</b>	<b>Cảng Tân Thuận 2</b>			<b>10.710</b>	<b>5.750</b>	<b>4.960</b>		
1	Xây dựng bố trí lại khu vực cơ giới	1		1.100	1.100		Vốn tự bổ sung	Chuyển từ 2017
2	Hệ thống nước thải phát sinh	1		500	500		Vốn tự bổ sung	Chuyển từ 2017
3	Móng cầu cân	1		500	500		Vốn tự bổ sung	
4	Xây dựng mặt cầu để nắp tàu cont			3.500	3.500		Vốn tự bổ sung	
5	Trang Bị Cont VP			150	150			
6	Sửa chữa kho bãi (kho 1,2,3; đường bãi trước khu vực cơ giới ...)			4.960		4.960		
				-	0			
<b>IV</b>	<b>CN BRVT</b>			<b>6.200</b>	<b>5.000</b>	<b>1.200</b>		
1	Nạo vét duy tu cầu Cảng chính			5.000	5.000			Chuyển từ 2017
2	Sửa chữa kho bãi (đường nội bộ, gờ chắn xe ...)			1.200		1.200		
<b>V</b>	<b>Xí nghiệp XD CT cảng</b>			<b>1.250</b>	<b>1.250</b>	<b>0</b>		
1	Sửa chữa cải tạo Nhà đội bóng thành văn phòng làm việc			1.250	1.250		Vốn tự bổ sung	
<b>VI</b>	<b>Xí nghiệp LDTB</b>			<b>1.250</b>	<b>1.250</b>			
1	Sửa chữa cải tạo Nhà đội bóng thành văn phòng làm việc			1.250	1.250		Vốn tự bổ sung	
<b>VII</b>	<b>TT Dịch vụ Hàng hải</b>			<b>1.444</b>	<b>0</b>	<b>1.444</b>		
1	Sửa chữa các khu vực do Trung tâm quản lý			1.444	-	1.444		
<b>VIII</b>	<b>VP cảng</b>			<b>423.503</b>	<b>423.503</b>	<b>-</b>		
1	Nâng cấp 02 bến phao TL2 - TL4 trên sông Ngã Bảy (Tổng gtrị: 13,325 tỷ)			12.660	12.660		Vốn tự bổ sung & Vốn vay	Chuyển từ 2017

TT	Tên dự án	Số lượng	ĐVT	DUYỆT KẾ HOẠCH			NGUỒN VỐN	GHI CHÚ
				Tổng Giá trị	Giá trị			
					Đầu tư	Chi phí sửa chữa		
2	Khu dịch vụ hậu cần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước (Tổng gtrị: 758,245 tỷ)			342.344	342.344		Vốn tự bổ sung, vốn huy động khách hàng và vốn vay	Chuyển từ 2017
3	Văn phòng điều hành (Tổng gtrị: 367,51 tỷ)			68.199	68.199		Vốn tự bổ sung & Vốn vay	Chuyển từ 2017
4	Lắp đặt thêm 2 phao phụ tại bến phao 5 và phao 7			300	300		Vốn tự bổ sung	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>467.190</b>	<b>446.753</b>	<b>20.436</b>		

Số: 296A/TTr-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2017 và xây dựng Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2018 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines và người quản lý không chuyên trách tại Cảng Sài Gòn.

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (gọi tắt là Cảng Sài Gòn);

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kính trình đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện, Quỹ thù lao thực hiện năm 2017 và Quỹ tiền lương kế hoạch, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2018 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines và người quản lý không chuyên trách tại Cảng Sài Gòn như sau:

### **A. Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2017**

1. Quỹ tiền lương thực hiện của người đại diện vốn của Vinalines (gồm Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát) là **2.709.062.928 đồng**.

2. Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách (gồm các Thành viên không chuyên trách của HĐQT và Ban Kiểm soát) năm 2017 là **442.041.566 đồng**.

### **B. Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2018**

1. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines (Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc và các Thành viên chuyên trách HĐQT) là **2.592.000.000 đồng**.

2. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2018 của người quản lý không chuyên trách Cảng Sài Gòn (gồm các Thành viên không chuyên trách của HĐQT và Ban Kiểm soát) là **453.600.000 đồng**

- Mức thù lao hàng tháng của những người quản lý không chuyên trách của Cảng Sài Gòn được xây dựng bằng **10% mức tiền lương bình quân** của những người quản lý chuyên trách có chức danh tương đương trong tháng. Cụ thể:

+ Mức thù lao hàng tháng của Thành viên không chuyên trách HĐQT bằng 10% mức tiền lương bình quân hàng tháng của các Thành viên chuyên trách trong HĐQT

+ Mức thù lao hàng tháng của Thành viên không chuyên trách Ban kiểm soát bằng 10% mức tiền lương bình quân hàng tháng của các Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát.

3. Mọi quan hệ giữa Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines và Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách đối với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Việc quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn Vinalines tại Cảng Sài Gòn và Quỹ thù lao thực hiện năm 2018 của người quản lý không chuyên trách vào cuối năm sẽ được tính toán và điều chỉnh theo đúng các quy định tại Nghị định 53/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có

cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trên cơ sở mức lương bình quân kế hoạch được duyệt đầu năm và so sánh các chỉ tiêu năng suất lao động, lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch và cân đối mức tiền lương thực hiện trong khung lợi nhuận theo quy định. Cụ thể:

a). Quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines:

- Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.
- Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.
- Công ty có lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines phải giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.
- Trường hợp lợi nhuận thực hiện giảm và thấp hơn lợi nhuận thấp nhất theo từng lĩnh vực khi xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH thì mức tiền lương bình quân thực hiện chỉ được tính theo hệ số điều chỉnh tăng thêm trong khung quy định tương ứng với lợi nhuận nêu tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.
- Căn cứ vào số lượng người quản lý bình quân thực hiện trong cả năm và mức tiền lương bình quân thực hiện xác định như trên để quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện cho người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines tại Cảng Sài Gòn.

b). Quyết toán Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách:

Quyết toán Quỹ thù lao thực hiện năm 2018 của những người quản lý không chuyên trách vào cuối năm sẽ được tính toán và điều chỉnh dựa trên cơ sở tỷ lệ thù lao đã xây dựng (10%), số lượng người quản lý không chuyên trách bình quân thực tế cả năm và mức tiền lương bình quân thực hiện của các chức danh chuyên trách tương đương sau khi quyết toán vào cuối năm.

Trong năm 2018, Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines và Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách sẽ chỉ tối đa 88% quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch. 12% Quỹ tiền lương, quỹ thù lao còn lại của năm 2018 sẽ được chi vào cuối năm sau khi quyết toán đầy đủ.

Trân trọng kính trình. *Abel*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**CẢNG SÀI GÒN**  
*Nghe*  
**Huỳnh Văn Cường**

Số: 316/TT- CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

Về việc phê duyệt trích lập các quỹ Quý 4 năm 2015

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn

- Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-CSG ngày 30/12/2016 của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn về việc ban hành Quy chế Quản lý tài chính Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.

- Căn cứ công văn số 9370/BTC-TCĐN của Bộ Tài chính ngày 14/07/2017 về việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán từ 01/10/2015 đến 31/12/2015.

Trên cơ sở tham khảo Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị Cảng Sài Gòn kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn phê duyệt việc trích lập quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối quý 4/2015 theo bảng tính sau:

Số TT	Khoản mục	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4/2015	26.453.522.204
2	Trích lập các quỹ cụ thể:	4.069.563.331
2.1	Trích Quỹ khen thưởng & phúc lợi (15% lợi nhuận sau thuế)	3.968.028.331
a	Quỹ khen thưởng (2.1 x 70%)	2.777.619.831
b	Quỹ phúc lợi (2.1 x 30%)	1.190.408.499
2.2	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp (01 tháng lương)	101.535.000
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ (1-2)	22.383.958.873

Tổng số tiền trích lập quỹ quý 4/2015 là 4.069.563.331 đồng, trong đó:

+ Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi quý là 3.968.028.331 đồng.

+ Trích lập quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp là 101.535.000 đồng.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên
- Hội đồng Quản trị CSG
- Ban kiểm soát CSG
- Ban điều hành CSG
- Lưu VT, HDQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



**BẢNG TÍNH TOÁN TRÍCH LẬP QUỸ QUÝ 4/2015**



**I) Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và trích thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên**  
 (Tham khảo tại khoản c, khoản d điều 31 nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và khoản 2 điều 8 thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2017)

- 1) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp:  
 "- Doanh nghiệp xếp loại A được trích 3 tháng lương thực hiện cho hai quý khen thưởng, phúc lợi  
 "- Doanh nghiệp xếp loại B được trích 1,5 tháng lương thực hiện cho hai quý khen thưởng, phúc lợi
- 2) Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên:  
 "- Doanh nghiệp xếp loại A được trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên  
 "- Doanh nghiệp xếp loại B được trích 1 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên

STT	Nội dung	Quỹ lương quý 4/2015 (1)	Một tháng lương bình quân thực hiện (2) = (1) / 3 tháng	Mức trích Quỹ tối đa		
				Số tháng lương theo X.Loại B (3)	Mức được trích cho cả năm (4) = (2) x (3)	Mức quỹ quý 4/2015 (5) = (4) / 4 quý
I	Người lao động (Quỹ KT+PL)	54.072.389.287	18.024.129.762	1,5	27.036.194.644	6.759.048.661
II	Người quản lý doanh nghiệp (Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành)	1.218.420.000	406.140.000		406.140.000	101.535.000
1	Ban điều hành	488.880.000	162.960.000	1,0	162.960.000	40.740.000
2	HĐQT & BKS (chuyên trách)	566.700.000	188.900.000	1,0	188.900.000	47.225.000
3	HĐQT & BKS (không chuyên trách)	162.840.000	54.280.000	1,0	54.280.000	13.570.000

**II) Cảng Sài Gòn xin trích lập quỹ quý 4/2015 như sau:**

- Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi 15% từ lợi nhuận sau thuế tương ứng:  $26.453.522.204 \times 15\% = 3.968.028.331 \text{ VNĐ}$  (<6.759.048.661 VNĐ)
- Trích Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp từ lợi nhuận sau thuế tương ứng số tiền **101.535.000 VNĐ**



Số : 317/TTr-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

Về việc phê duyệt trích lập các quỹ năm 2016

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn**

- Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-CSG ngày 30/12/2016 của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn về việc ban hành Quy chế Quản lý tài chính Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.

- Căn cứ thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09//2016 về việc hướng dẫn thực hiện quy định về lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Căn cứ công văn số 9370/BTC-TCDN của Bộ Tài chính ngày 14/07/2017 về việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

- Căn cứ Báo cáo tài chính từ ngày ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Cảng Sài Gòn kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn phê duyệt việc trích lập quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016 theo bảng tính sau:

Số TT	Khoản mục	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016	49.762.090.618
2	Trích lập các quỹ cụ thể:	7.956.633.593
2.1	Trích Quỹ khen thưởng & phúc lợi (15% lợi nhuận sau thuế)	7.464.313.593
a	Quỹ khen thưởng (2.1 * 70%)	5.225.019.515
b	Quỹ phúc lợi (2.1 * 30%)	2.239.294.078
2.2	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp (01 tháng lương)	492.320.000
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ (1-2)	41.805.457.025

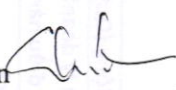
Tổng số tiền trích lập quỹ năm 2016 là 7.956.633.593 đồng, trong đó:

+ Trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi là 7.464.313.593 đồng.

+ Trích lập Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp là 492.320.000 đồng.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên 
- Hội đồng Quản trị CSG
- Ban kiểm soát CSG
- Ban điều hành CSG
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



**Huỳnh Văn Cường**

**BẢNG TÍNH TOÁN TRÍCH LẬP QUỸ NĂM 2016**

**I) Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và trích thưởng người quản lý doanh nghiệp**

Căn cứ điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

1) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp:

a) Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

b) Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm a nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động. (Lợi nhuận thực hiện 2016: 60.462.290.738; Lợi nhuận kế hoạch 2016: 50.000.000.000)

2) Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:

a) Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

**So sánh thực hiện với kế hoạch năm 2016**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016 (1)	Thực hiện năm 2016 (2)	So sánh	
				Tuyệt đối (3)= (2)-(1)	Tương đối (4)=(2)/(1)
1	Sản lượng (tấn)	8.900.000	10.209.855	1.309.855	115%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	775,00	1.182,421	407,42	153%
3	Lợi nhuận (tỷ đồng)	50,00	60,462	10,46	121%

**Tính toán mức trích Quỹ Tối đa**

STT	Nội dung	Quỹ lương năm 2016 (1)	Một tháng lương bình quân thực hiện (2) = (1) /12 tháng	Mức trích Quỹ tối đa			
				Số tháng lương (3)	Mức trích tối đa theo lương bình quân thực hiện (4)= (2) x(3)	20% chênh lệch giữa lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch (5) = 20% x số LN vượt	Tổng cộng (6) = (4) + (5)
I	Người lao động (Quỹ KT+PL)	160.555.260.314	13.379.605.026	3,0	40.138.815.079	2.092.458.148	42.231.273.226
II	Người quản lý doanh nghiệp (Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành)	5.907.840.000	492.320.000		738.480.000		738.480.000
1	Ban điều hành	2.571.000.000	214.250.000	1,5	321.375.000		
2	HĐQT & BKS (chuyên trách)	2.631.200.000	219.266.667	1,5	328.900.000		
3	HĐQT & BKS (không chuyên trách)	705.640.000	58.803.333	1,5	88.205.000		

**II) Cảng Sài Gòn xin trích lập quỹ như sau:**

-Trích 15% quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế tương đương:  $49.762.090.618 \times 15\% = 7.464.313.593 \text{ VNĐ}$  (<42.231.273.226 VNĐ)

-Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp từ lợi nhuận sau thuế tương đương 1 tháng lương bình quân thực hiện là **492.320.000 VNĐ** (< 738.480.000 VNĐ)

**TỜ TRÌNH**

Về việc trích lập các quỹ năm 2017

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

- Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-CSG ngày 30/12/2016 của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn về việc ban hành Quy chế Quản lý tài chính Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.

- Căn cứ thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09//2016 về việc hướng dẫn thực hiện quy định về lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Căn cứ công văn số 9370/BTC-TCDN của Bộ Tài chính ngày 14/07/2017 về việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017.

Hội đồng Quản trị Cảng Sài Gòn kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn xem xét việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp chưa phân phối của năm 2017 theo bảng tính sau:

Số TT	Khoản mục	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017	51.875.837.288
2	Trích lập các quỹ cụ thể:	6.753.841.584
2.1	Trích Quỹ khen thưởng & phúc lợi (12% lợi nhuận sau thuế)	6.225.100.475
a	Quỹ khen thưởng (2.1 * 70%)	4.357.570.332
b	Quỹ phúc lợi (2.1 * 30%)	1.867.530.142
2.2	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp (01 tháng lương)	528.741.109
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ (1-2)	45.121.995.704

Tổng số tiền trích lập các quỹ năm 2017 là **6.753.841.584** đồng, trong đó:

+ Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi là 6.225.100.475 đồng.

+ Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp là 528.741.109 đồng.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên
- Hội đồng Quản trị CSG
- Ban kiểm soát CSG
- Ban điều hành CSG
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Huyền Văn Cường

**BẢNG TÍNH TOÁN TRÍCH LẬP QUỸ NĂM 2017**

**I) Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và trích thưởng người quản lý doanh nghiệp**

Căn cứ điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

1) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp:

a) Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

b) Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm a nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động. (Lợi nhuận thực hiện 2017: 61.317.757.910 Lợi nhuận kế hoạch 2017: 55.000.000.000)

2) Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:

a) Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

**Bảng so sánh thực hiện với kế hoạch năm 2017**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017 (1)	Thực hiện năm 2017 (2)	So sánh	
				Tuyệt đối (3)= (2)-(1)	Tương đối (4)=(2)/(1)
1	Sản lượng (tấn)	8.000.000	10.654.762	2.654.762	133%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	720,00	1.123,000	403,00	156%
3	Lợi nhuận (tỷ đồng)	55,00	61,000	6,00	111%

**Bảng tính toán mức trích quỹ**

STT	Nội dung	Quỹ lương năm 2017 (1)	Một tháng lương bình quân thực hiện (2) = (1) /12 tháng	Mức trích Quỹ tối đa			
				Số tháng lương (3)	Mức trích tối đa theo lương bình quân thực hiện (4)= (2) x(3)	20% chênh lệch giữa lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch (5) = 20% x số LN vượt	Tổng cộng (6) = (4) + (5)
I	<b>Người lao động (Quỹ KT+PL)</b>	<b>210.313.000.000</b>	<b>17.526.083.333</b>	<b>3,0</b>	<b>52.578.250.000</b>	<b>1.263.551.582</b>	<b>53.841.801.582</b>
II	<b>Người quản lý doanh nghiệp (Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành)</b>	<b>6.344.893.310</b>	<b>528.741.109</b>		<b>793.111.664</b>		<b>793.111.664</b>
1	Ban điều hành	3.193.788.816	266.149.068	1,5	399.223.602		
2	HDQT & BKS (chuyên trách)	2.709.062.928	225.755.244	1,5	338.632.866		
3	HDQT & BKS (không chuyên trách)	442.041.566	36.836.797	1,5	55.255.196		

**II) Cảng Sài Gòn xin trích lập quỹ như sau:**

-Trích 12% quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế tương đương:  $51.875.837.288 \times 12\% = 6.225.100.475 \text{ VNĐ}$  (<53.841.801.582 VNĐ)

-Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp từ lợi nhuận sau thuế tương đương 1 tháng lương bình quân thực hiện là **528.741.109 VNĐ** (< 793.111.664 VNĐ)





## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 03, Đường Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, Tp.HCM  
ĐT: 0283.940.1030 Fax: 0283.940.0168 Website : [www.csg.com.vn](http://www.csg.com.vn)

### QUY CHẾ TỔ CHỨC KỶ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

#### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động được sửa đổi, bổ sung lần thứ hai ngày 25/4/2017 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn xây dựng Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên nhằm quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn diễn ra thành công tốt đẹp.

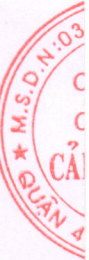
#### CHƯƠNG 1 NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện cổ đông (người được ủy quyền)

##### Điều 2. Mục đích xây dựng Quy chế

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty diễn ra đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.



### **Điều 3. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

#### **1. Đối tượng**

Tất cả các cổ đông, người đại diện và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

#### **2. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty.

## **CHƯƠNG 2 NỘI DUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 4. Khách mời tại Đại hội**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tịch Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tịch Đại hội đồng ý).

### **Điều 5. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội**

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 10/4/2018 đều có quyền tham dự ĐHCĐ, có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

### **Điều 6. Quyền của cổ đông:**

- Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội;
- Được biểu quyết theo quy định tại Quy chế này;
- Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội, được thông báo công khai chương trình Đại hội, dự thảo văn kiện đại hội. Những ý kiến của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông với Đại hội sẽ được thảo luận tại Đại hội;
- Được nhận tài liệu họp, thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình. Giá trị biểu quyết của cổ đông tương ứng với tỉ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà mình sở hữu hoặc đại diện cổ đông đã đăng ký với Ban tổ chức;
- Cổ đông đến sau khi đại hội khai mạc, có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

## **Điều 7. Nghĩa vụ của cổ đông**

- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu), giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền) và hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;
- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;
- Nghiêm túc chấp hành nội quy Đại hội và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

## **Điều 8. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có) theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong suốt quá trình tổ chức Đại Hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tịch điều hành Đại hội.

Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc vi phạm quy định nêu trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc mời đại biểu vi phạm rời khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

## **Điều 9. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch**

1. Thành viên Đoàn Chủ tịch do Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua, trong đó Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa.
2. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính quyết định.
3. Đoàn Chủ tịch được quyền tiến hành các công việc để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
4. Không can thiệp ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tịch cũng có thể hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty nếu nhận thấy rằng:
  - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến của Đại hội hoặc;
  - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
5. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
  - Hướng dẫn các đại biểu và khách mời thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

- Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **Điều 10. Ban tổ chức Đại hội**

Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ đón tiếp cổ đông/đại diện cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu, thẻ biểu quyết và hướng dẫn chỗ ngồi.

#### **Điều 11. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tịch giới thiệu đến Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
  - a) Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tính hợp lệ của cổ đông/đại diện cổ đông đến dự họp.
  - b) Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

#### **Điều 12. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký do Đoàn chủ tịch đề cử có nhiệm vụ ghi chép Biên bản Đại hội một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông hoặc đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội; Dự thảo và trình bày trước Đại hội về Nghị quyết và Biên bản Đại hội.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
  - Chủ tọa và thư ký có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

#### **Điều 13. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu (không quá 05 người) do Đoàn chủ tịch đề cử và Đại hội biểu quyết thông qua có nhiệm vụ tổng hợp kết quả biểu quyết của Đại hội và thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn chủ tịch. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:



- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban thư ký Đại hội.
- Xem xét và báo cáo những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

#### **Điều 14. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội thì cuộc họp sẽ bị hủy, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

#### **Điều 15. Cách thức tiến hành Đại hội**

Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức một buổi. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung dưới đây:

1. Thành viên Đoàn chủ tịch.
2. Chương trình làm việc, quy chế tổ chức đại hội.
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát.
4. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017.
7. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
8. Quỹ lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát.
9. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức & hoạt động và Quy chế quản trị của Công ty
10. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.
11. Các nội dung khác (nếu có)
12. Biên bản Đại hội.
13. Nghị quyết Đại hội.

#### **Điều 16. Phát biểu tại Đại hội**

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung

trọng tâm cân trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Ban thư ký tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

## **Điều 17. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

### **1. Nguyên tắc**

- a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- b) Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- c) Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:
  - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

### **2. Cách thức biểu quyết**

- a) Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 1 Điều này.
- b) Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- c) Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong theo hướng dẫn

của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

### 3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- a) **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. *Nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.*

b) **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

### 4. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

- a) Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty như: đề cử Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu, các báo cáo và các quyết định khác của Đại hội đều phải biểu quyết công khai và trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch đại hội và chỉ sử dụng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- b) Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu. Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 10/4/2018) tổng số cổ phần của Công ty là: 216.294.961 cổ phần tương đương với 216.294.961 quyền biểu quyết.
- c) Thẻ lệ biểu quyết
- Khi đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ phát cho mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết để biểu quyết thông qua các nội dung đại hội.
  - Việc biểu quyết, kiểm phiếu biểu quyết để thông qua các nội dung trên được tiến hành theo thẻ lệ sau đây:

Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Đoàn Chủ tịch Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- + Lần thứ nhất: Biểu quyết đồng ý.
- + Lần thứ hai: Biểu quyết không đồng ý.
- + Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến.

Mỗi Cổ đông/đại diện cổ đông chỉ được biểu quyết 01 lần (đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội. Mỗi

cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

- (i) Các nội dung tại Điều 15 của Quy chế được biểu quyết thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.
- (ii) Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành bằng giơ thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ trực tiếp đếm số thẻ đồng ý trước, sau đó đếm số thẻ không đồng ý và cuối cùng đếm số thẻ không có ý kiến. Kết quả biểu quyết được tổng hợp và công bố ngay sau mỗi lần biểu quyết.
- (iii) Tại thời điểm tiến hành lấy ý kiến biểu quyết, nếu cổ đông đi ra ngoài khu vực tổ chức Đại hội và không tham gia biểu quyết được xem như không có ý kiến với nội dung cần biểu quyết.

Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

### **Điều 18. Biên bản cuộc Họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

## **CHƯƠNG 3 ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 19. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 3 chương 19 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Cổ đông/đại diện cổ đông và các thành viên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Cường**